

Bản án số: 48/2025/DS-ST
Ngày 21 - 02 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong.

Ông Nguyễn Ngọc Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 794/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị U, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: Số 190 đường Q, khóm X, phường Y, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của chị Trương Thị U: Anh Hồ Vũ Ph, sinh năm 1980; đường Ng, khóm X, phường K, thành phố C, tỉnh Cà Mau (văn bản ủy quyền ngày 09/11/2024), (vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Trương Quốc M; địa chỉ cư trú: Ấp Ch, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Trương Thị U trình bày: Ngày 20/3/2021 dương lịch anh Trương Quốc M hỏi vay của chị Trương Thị U 25.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay 12 tháng. Sau khi vay anh M không trả vốn, lãi cho chị U, dù nhiều lần chị U yêu cầu trả nợ. Nay chị U yêu cầu anh M trả 25.000.000 đồng vốn, lãi suất 10%/năm từ ngày 20/3/2021 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Anh Trương Quốc M đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của chị U; không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Hồ Vũ Ph có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Trương Quốc M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị U thấy rằng: Anh Trương Quốc M đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của chị U. Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chU môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Do anh M không phản đối yêu cầu khởi kiện của chị U nên khẳng định việc anh M có hỏi vay của chị U 25.000.000 đồng như chị U khởi kiện là sự thật. Việc anh M không trả nợ làm thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của chị U nên buộc anh M có nghĩa vụ trả cho chị U số tiền trên là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

Đối với yêu cầu lãi suất, tại giấy mượn nợ ngày 21/3/2021 giữa chị U với anh M có thỏa thuận mức lãi suất theo quy định của nhà nước, nhưng không nói rõ là bao nhiêu. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án chị U yêu cầu mức lãi là 10%/năm, anh M không phản đối. Xét thấy, mức lãi suất này phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận, thời gian được tính từ ngày 20/3/2021 dương lịch đến ngày xét xử 21/02/2025 dương lịch là 59 tháng 01 ngày, tương ứng số tiền lãi 12.299.000 đồng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh M phải chịu 5% tương ứng với số tiền phải trả cho chị U theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

TU xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị U. Buộc anh Trương Quốc M có nghĩa vụ trả cho chị Trương Thị U 37.299.000 đồng (ba mươi bảy triệu hai trăm chín mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị U cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng anh M phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trương Quốc M chịu là 1.865.000 đồng (một triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho chị Trương Thị U 1.071.000 đồng (một triệu không trăm bảy mươi một nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002198 ngày 22/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị U, anh Phong có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Chí Khanh